

Bản án số: 365/2023/DS-PT.
Ngày: 06-11-2023.
V/v “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Thẩm phán:

1. Bà Đinh Thị Ngọc Yến

2. Bà Trần Thị Thanh Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Yến Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**
Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 294/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2023/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 653/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** ông Lê Huy D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số F ấp L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. **Bị đơn:** Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở: Lô S, đường Đ, KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc T, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Lô S, đường Đ, KCN T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. **Người kháng cáo:** Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/3/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 20/4/2023, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Huy D trình bày:

Ngày 27/10/2022, ông và Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ do ông Trần Anh T1 đại diện có ký hợp đồng mua bán cây bàng Đài Loan số 01/2022/HĐMBCX, giá trị hợp đồng là 991.900.000đồng. Sau khi thỏa thuận ký hợp đồng thì ông đã đặt cọc lần 01 số tiền 100.000.000đồng vào ngày 01/11/2022 và tiếp tục đặt cọc lần 02 số tiền 200.000.000đồng vào ngày 08/02/2023, tổng cộng 02 lần ông đã đặt cọc cho Công Đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Đ số tiền 300.000.000 đồng. Đến ngày 09/02/2023 khi ông cho công nhân đến cắt tỉa, đào bứng cây bàng thì phía Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ thông báo rằng không tiếp tục thực hiện hợp đồng nữa. Đến ngày 03/03/2022, Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ chuyển trả cho ông số tiền 300.000.000 đồng và theo thỏa thuận tại hợp đồng thì Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ đã vi phạm hợp đồng do không tiếp tục thực hiện hợp đồng mà không thông báo cho ông được biết. Đến ngày 17/02/2023 thì Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ mới có văn bản thông báo về việc không bàn giao cây bàng Đài Loan được. Việc Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ đơn phương chấm dứt hợp đồng mua bán gây ảnh hưởng rất lớn đến quyền lợi về mặt kinh tế của ông vì ông đã tập hợp nhân công đến Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ nhưng phải quay về.

Nay ông yêu cầu hủy hợp đồng mua bán số 01/2022/HĐMBCX ngày 27/10/2022 giữa ông Lê Huy D và Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ do ông Trần Anh T1 đại diện và yêu cầu Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ do ông Trần Anh T1 đại diện phải bồi thường tiền cọc cho ông số tiền 300.000.000đồng. Ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ do ông Vũ Ngọc T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông xác định giữa Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ đại diện ông Trần Anh T1 và ông Lê Huy D có ký hợp đồng mua bán số 01/2022/HĐMBCX vào ngày 27/10/2022, giá trị hợp đồng là 991.900.000đồng, sau khi thỏa thuận ký hợp đồng ông D đã đặt cọc mua cây bàng non lần 01 số tiền 100.000.000đồng vào ngày 01/11/2022 và tiếp tục đóng tiền mua cây bàng non theo hợp đồng lần 02 số tiền 200.000.000đồng vào ngày 08/02/2023. Tổng cộng ông D đã thanh toán cho Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ số tiền 300.000.000 đồng. Thời gian giao hàng từ ngày 01/11/2022 đến ngày 01/3/2023. Tuy nhiên, do khu công nghiệp T chưa được phủ kín cây xanh theo tỷ lệ do Nhà nước quy định, nên Công đoàn chưa nhận được cây bàng do Ban giám đốc cung cấp nên Công Đoàn đã có văn bản thông báo cho ông D biết thời gian chậm giao hàng là 12 tháng so với thỏa thuận ban đầu trong hợp đồng nhưng ông D không đồng ý. Do đó, Công đoàn cơ sở Công ty Đ đã chuyển trả lại cho ông D số tiền 300.000.000đồng vào ngày 03/3/2023.

Qua các yêu cầu khởi kiện của ông D, ông đại diện cho Công Đoàn cơ sở Công ty Đ đồng ý hủy hợp đồng mua bán số 01/2022/HĐMBCX vào ngày 27/10/2022 giữa ông Lê Huy D và Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ; đối với số tiền 300.000.000đồng ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông D.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2023/DS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa đã tuyên:

Căn cứ Điều 26, Điều 34, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 430; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 328, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Huy D về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” đối với Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ.

Tuyên bố hủy Hợp đồng mua bán cây bàng Đài Loan số 01/2022/HĐMBCX vào ngày 27/10/2022 giữa Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ với ông Lê Huy D.

Buộc Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ có nghĩa vụ trả cho ông Lê Huy D số tiền phạt cọc là 300.000.000 đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ phải chịu án phí là 300.000 đồng và tiền phạt cọc do vi phạm hợp đồng là 15.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

H lại cho ông Lê Huy D số tiền tạm ứng đã nộp là 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 8169 ngày 07/3/2023 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 8544 ngày 20/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/07/2023, Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Đồng thời, cũng không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm những người khác tham gia tố tụng trong vụ án này. Bị đơn và nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và lời trình bày của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công Đoàn cơ sở Công ty Đ, thấy rằng: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ, lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Xét thấy, yêu cầu kháng cáo của bị đơn không có căn cứ nên không chấp nhận.

Đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ làm đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án và giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ, thấy rằng:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thống nhất về việc có giao kết Hợp đồng mua bán cây bàng Đài Loan số 01 ngày 27/10/2022, giữa ông Lê Huy D và Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ có người đại diện là ông Trần Anh T1 và thống nhất việc ông Lê Huy D đã thanh toán cho Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ số tiền là 300.000.000 đồng và hiện tại Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ đã trả lại cho ông Lê Huy D số tiền 300.000.000 đồng, nên xem là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Xét ông Lê Huy D yêu cầu phạt tiền đặt cọc đối với Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ với số tiền 300.000.000 đồng, thấy rằng:

[2.2.1] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn xác định số tiền ông D đã đặt cọc đợt 1 là 100.000.000 đồng và đặt cọc đợt 2 là 200.000.000 đồng, tổng cộng là 300.000.000 đồng. Ông D cho rằng sau khi ông đã thanh toán đợt 2 thì đến ngày 09/02/2023, ông đã tổ chức cho nhân công đến Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ để cắt tỉa và đào bứng cây bàng nhưng bên Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không có thông báo gì cho ông biết trước nên đã gây thiệt hại về chi phí tổ chức nhân công phải làm việc, đồng thời Công Đoàn cơ sở Công ty Đ đã vi phạm hợp đồng quy định tại Điều 4 của Hợp đồng mua bán cây bàng Đài Loan nên Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ phải bồi thường tiền cọc do vi phạm hợp đồng theo quy

định của pháp luật về phạt cọc, cụ thể trên số tiền đã nhận là 300.000.000 đồng. Người đại diện theo ủy quyền của Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ là ông Vũ Ngọc T xác định do khu công nghiệp T chưa được phủ kín cây xanh theo tỷ lệ do Nhà nước quy định, Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ chưa nhận được cây bàng do Ban giám đốc cung cấp nên Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ đã có văn bản thông báo cho ông D biết thời gian chậm giao hàng là 12 tháng so với thỏa thuận ban đầu trong hợp đồng nhưng ông D không đồng ý. Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ xác định đã vi phạm hợp đồng số 01 ngày 27/10/2022, nên chuyển trả lại cho ông D số tiền đặt cọc là 300.000.000 đồng vào ngày 03/3/2023. Đồng thời, ông T đại diện cho bị đơn cho rằng ông D đặt cọc đợt 1 là 100.000.000 đồng, lần 2 số tiền 200.000.000 đồng, đây là số tiền ông D giao thêm để thực hiện tiếp hợp đồng mua bán.

[2.2.2] Thấy rằng, Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ đã có văn bản thông báo cho ông D biết chưa có cây bàng để cung cấp cho ông D theo hợp đồng và Biên bản họp về việc thỏa thuận thời gian giao cây bàng Đài Loan cùng ngày 17/02/2023, ông D có nhận được văn bản này. Tuy nhiên, văn bản này có sau khi ông D đã tổ chức cho nhân công đến đào bứng cây bàng đem về nên đã gây ảnh hưởng đến chi phí của ông D phải trả cho nhân công, đồng thời việc Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ đã đơn phương chấm dứt hợp đồng mua bán mà không thông báo cho ông D là vi phạm hợp đồng đã giao kết. Do đó, có căn cứ xác định Công Đoàn cơ sở Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ có lỗi làm cho hợp đồng mua bán không thể giao kết được, yêu cầu bồi thường tiền cọc của ông D là có căn cứ, phù hợp với Điều 328 Bộ luật Dân sự 2015. Cụ thể tại Điều 4 của hợp đồng có thể hiện trách nhiệm của bên B (ông Lê Huy D) nếu không thanh toán đầy đủ tiền cho bên A (Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ) trong những đợt tiếp theo thì số tiền đã đặt cọc sẽ không được bên A hoàn lại, ngược lại bên A nếu vi phạm hợp đồng thì sẽ bồi thường tiền vi phạm theo quy định của pháp luật. Các bên tự nguyện giao kết số tiền đặt cọc của hợp đồng là 100.000.000 đồng và lần 02 là 200.000.000 đồng là căn cứ để xem xét lỗi của các bên khi có vi phạm hợp đồng xảy ra nên mức bồi thường hoặc mất tiền đặt cọc của hợp đồng sẽ là số tiền đặt cọc mà các bên đã thực hiện. Mặt khác, theo phiếu thu ngày 08/02/2023 có nội dung ông D đóng tiền cây bàng đợt 02 theo hợp đồng là phù hợp tại Điều 3 của hợp đồng mà các bên đã ký kết, căn cứ vào nội dung của lệnh chuyển tiền có mã giao dịch ngày 03/3/2023 tại Ngân hàng TMCP K của Công đoàn Công ty Đ ngày 03/03/2023 thể hiện nội dung chuyển khoản là “Trần Anh T1 Công đoàn Cty CP đầu tư T2 hoàn trả tiền đặt cọc theo hợp HĐ số 01/2022/HDMBCX”. Do đó, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Vũ Ngọc T xác định số tiền 200.000.000 đồng là số tiền ông D giao thêm để thực hiện tiếp hợp đồng mua bán là không có căn cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền đặt cọc là 300.000.000 đồng, nên buộc Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ phải trả cho ông D số tiền bồi thường cọc là 300.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Từ những phân tích trên: Không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 100/2023/DS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 148, Điều 430, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 328, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26, Điều 27, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Huy D về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” đối với Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ.

1.1. Tuyên bố hủy Hợp đồng mua bán cây bàng Đài Loan số 01/2022/HĐMBCX ngày 27/10/2022 giữa Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ với ông Lê Huy D.

1.2. Buộc Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ có nghĩa vụ trả cho ông Lê Huy D số tiền phạt cọc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ phải chịu 15.300.000 đồng.

2.2. H lại cho ông Lê Huy D tiền tạm ứng đã nộp 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0008169 ngày 07/3/2023 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008544 ngày 20/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Công Đoàn cơ sở Công ty cổ phần Đ phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng do ông Nguyễn Trọng

D1 tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0004158 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

-TAND cấp cao tại TP . HCM;

TÒA

-VKSND tỉnh Long An;

- TAND huyện Đức Hòa;

- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;

- Các đương sự;

- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Phùng Thị Cẩm Hồng